

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PH  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 14 tháng 4 năm 2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con, chia tài sản khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Thái Thơ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thành Quyến

Ông Nguyễn Thế Tự

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang:*** Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 596/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 2 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị R, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Số 1025/52, Đường X, Khóm Y, Phường V, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng

2. *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N- Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư TL, Chi nhánh ST - Đoàn luật sư Thành phố Cần Thơ. (có mặt)

3. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Duy K, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TL B, xã BT, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

4. *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị Diễm T (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TL B, xã BT, huyện PH, tỉnh Hậu Giang

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị R trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2017 nguyên đơn và bị đơn sống chung như vợ chồng nhưng đến ngày 06/5/2019 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn ly hôn theo nguyên đơn trình bày là do anh K không quan tâm chăm sóc vợ con mà thường xuyên tập tụ bạn bè đi chơi nên nguyên đơn đã bỏ về nhà mẹ ruột tại thành phố Sóc Trăng. Từ khi bỏ đi đến nay bị đơn cũng không một lần đến thăm hỏi, nguyên đơn đề nghị bị đơn về sống cùng ở thành phố Sóc Trăng thì bị đơn cũng không đồng ý nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu Nguyễn Kiều T (giới tính nữ) sinh ngày 30/11/2019, hiện do nguyên đơn nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tự nguyện rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung gồm có 01 xe mô tô hiệu Vison quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã rút yêu cầu về việc chia tài sản chung để các bên tự thỏa thuận.

Nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Duy K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu được ly hôn với bị đơn, được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng và chia tài sản chung.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Việc khởi kiện yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng, yêu cầu chia tài sản chung nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn với Nguyễn Văn Duy K. Về con chung tiếp tục giao cho chị R nuôi dưỡng. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng và chia tài sản chung khi ly hôn do đương sự rút yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Lâm Thị R khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Duy K, được quyền nuôi con chung và phân chia tài sản chung. Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn Duy K có địa chỉ tại ấp TL B, xã BT, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị R và anh Nguyễn Văn Duy K đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện PH, tỉnh Hậu Giang trên cơ sở tự nguyện vào ngày 06/5/2019. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Nguyên nhân dẫn đến yêu cầu ly hôn được chị R trình bày là anh K không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng đã không còn sống chung. Chị đã nhiều lần động viên, hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng anh K cũng không quan tâm dẫn đến tình cảm vợ chồng không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và chị không thể tiếp tục sống chung với anh K được nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo để anh K biết được việc chị R khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn nhưng anh K vẫn không có mặt tại toà án để trình bày ý kiến, cũng như không có văn bản thể hiện nguyện vọng được hàn gắn quan hệ hôn nhân. Do đó, có cơ sở để cho rằng tình cảm vợ chồng của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Cháu Nguyễn Kiều T là con chung của chị R và anh K. Hiện nay cháu Tiên chưa đủ 36 tháng tuổi và đang được chị R trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị R trình bày chị có công việc và thu nhập ổn định nên có khả năng nuôi con. Xét thấy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tốt nhất cho cháu Tiên thì phải giao cháu cho chị R tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh K không trực tiếp nuôi con nhưng cũng phải có nghĩa vụ và quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng và chia tài sản chung: Do nguyên đơn đã tự nguyện rút lại yêu cầu cấp dưỡng và chia tài sản chung nên Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng và chia tài sản chung. Nguyên đơn có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

[7] Về nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị R.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lâm Thị R được ly hôn với anh Nguyễn Văn Duy K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Kiều T (giới tính nữ), sinh ngày 30/11/2019 cho chị Lâm Thị R được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Duy K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con chung của nguyên đơn chị Lâm Thị R. Chị Lâm Thị R có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Lâm Thị R phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007154 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PH, chị Lâm Thị R không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND H PH;
- Chi cục THADS H PH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thái Thơ**